| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 860 /QĐ-UBND | *Hưng Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2016* |

BỘ CÔNG THƯƠNG
ĐẾN Số: 4699
Ngày: 10/5/16
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014-2020; Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/03/2015 về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 409/TTr-SCT ngày 20/4/2016,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020".

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CV: KT2[BT].

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Minh Ngọc**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# KẾ HOẠCH
## Phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 860/QĐ- UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, TMĐT trên địa bàn tỉnh đã và đang góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Hạ tầng phục vụ TMĐT bước đầu đã được các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và người dân quan tâm đầu tư, từng bước tiếp cận với việc quảng bá giới thiệu sản phẩm của mình trên mạng internet cả trong và ngoài nước. Mức độ ứng dụng TMĐT của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về tham gia mua bán, trao đổi trên mạng ngày càng tăng. Bên cạnh việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, những định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển TMĐT... các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cũng đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công, bước đầu hình thành mô hình chính quyền điện tử. Một số siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối đã áp dụng hình thức thanh toán thẻ khi mua hàng. Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua phương tiện điện tử.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từ năm 2011 đến nay, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ 60 doanh nghiệp xây dựng trang website để giới thiệu, quảng bá, giao dịch bán hàng, trao đổi thông tin tìm kiếm mở rộng thị trường; phối hợp với Cục TMĐT và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương) tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức về TMĐT cho gần 600 cán bộ, công chức cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sau thời gian triển khai thực hiện nhận thức về vị trí, vai trò cũng như những lợi ích của TMĐT trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước đã ngày càng được nâng cao, tạo động lực cải cách để hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang hội nhập sâu với kinh tế thế giới.

Theo đánh giá của Hiệp hội TMĐT Việt Nam (VECOM), chỉ số TMĐT của Hưng Yên năm 2015 đứng thứ 19/63 tỉnh. Chỉ số về giao dịch G2B (Chính phủ với Doanh nghiệp) năm 2015 đứng thứ 09. Chỉ số về giao dịch B2B (Doanh nghiệp với Doanh nghiệp) năm 2015 đứng thứ 23. Chỉ số về giao dịch B2C (Doanh nghiệp với Người tiêu dùng) năm 2015 đứng thứ 21. Chỉ số về hạ tầng và nguồn nhân lực TMĐT năm 2015 đứng thứ 19.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển TMĐT của tỉnh thời gian qua vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế cần khắc phục như:

1. Phần lớn các doanh nghiệp trong tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn ít, nguồn nhân lực chưa đủ mạnh nên việc triển khai ứng dụng TMĐT còn hạn chế; nhận thức về tầm quan trọng, lợi ích của TMĐT trong các doanh nghiệp chưa được đầy đủ và chưa đúng mức. Doanh nghiệp chưa thấy rõ vai trò, hiệu quả kinh tế của TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Độ tin cậy, tính pháp lý của các giao dịch điện tử chưa cao, còn bị ảnh hưởng của tâm lý, thói quen mua hàng theo phương thức truyền thống.

2. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp đã xây dựng website nhưng vẫn chỉ dừng ở mức cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ đang kinh doanh, giá mua, giá bán, phương thức thanh toán. Nguồn nhân lực dành cho TMĐT tại các doanh nghiệp còn hạn chế; hầu hết doanh nghiệp chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và TMĐT mà chủ yếu là kiêm nhiệm. Mặc dù các doanh nghiệp đã sử dụng nhiều giải pháp trong hệ thống thanh toán, quản lý doanh nghiệp và các dịch vụ trong TMĐT, nhưng nhìn chung việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT còn yếu.

3. Nhiều doanh nghiệp khả năng tài chính hạn hẹp, khó có điều kiện trang bị máy tính, phần cứng, phần mềm và nguồn nhân lực đủ mạnh để vừa có thể quản trị vừa có thể đẩy mạnh ứng dụng TMĐT.

4. Việc mua hàng truyền thống theo kiểu chợ truyền thống vẫn đang là một trong những cản trở lớn đối với việc thúc đẩy TMĐT phát triển ở các doanh nghiệp.

5. TMĐT là lĩnh vực mới phát triển rất nhanh, vì vậy nhiều cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, người dân còn lúng túng với hoạt động của TMĐT; việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành còn nhiều bất cập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp về công nghệ thông tin, về TMĐT còn hạn chế đó là những cản trở để TMĐT chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới và hội nhập quốc tế...

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TMĐT TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2016-2020

### 1. Mục tiêu

### 1.1. Mục tiêu chung

Triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển lĩnh vực TMĐT của tỉnh, đưa TMĐT trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan

quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong tỉnh; góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: 70% dịch vụ công đạt mức độ 3 và 30% dịch vụ công đạt mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử và hệ thống một cửa điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- 60% hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở phân phối hiện đại, cơ sở cung cấp điện, nước, viễn thông và truyền thông sử dụng phương thức thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử.

- Áp dụng phổ biến chứng thực chữ ký số để đảm bảo an toàn, bảo mật cho các giao dịch TMĐT.

- Mua sắm trực tuyến trở thành hình thức mua hàng phổ biến của người tiêu dùng.

- Ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán TMĐT giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp với khách hàng; giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; giữa các cá nhân với nhau; giữa cơ quan nhà nước với cá nhân.

- Phấn đấu đến năm 2020, 30% doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT của tỉnh và các sàn cung cấp dịch vụ TMĐT khác; ứng dụng TMĐT, sử dụng hệ thống thư điện tử có kết nối Internet để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm thị trường; 60% doanh nghiệp có Website riêng để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- 1.000 lượt cán bộ doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, thanh niên khởi nghiệp được tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về TMĐT.

## 2. Nội dung triển khai thực hiện

### 2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT:

*a) Nâng cao kiến thức pháp luật về TMĐT*

- Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và công dân nắm vững các quy định của pháp luật về TMĐT.

- Cập nhật, tuyên truyền các thông tin, các văn bản mới quy phạm pháp luật về hoạt động TMĐT, các quy định về quản lý dịch vụ TMĐT, thực thi các quy định pháp luật liên quan tới TMĐT trên địa bàn toàn tỉnh

- Tổ chức các hoạt động rà soát, kiểm tra hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển TMĐT trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về TMĐT tại địa phương.

- Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn (từ 50 - 70 người) triển khai các văn bản pháp luật về TMĐT cho các đối tượng chuyên trách quản lý TMĐT, CNTT các cấp.

- Mỗi năm triển khai từ 01 - 02 cuộc kiểm tra liên ngành về lĩnh vực TMĐT tại địa phương.

*b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT*

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về TMĐT thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, hoàn thiện cẩm nang TMĐT, các tờ rơi quảng bá về TMĐT; xây dựng và quảng bá chỉ số phát triển TMĐT của tỉnh.

*c) Tập huấn phổ biến kiến thức phát triển nguồn nhân lực TMĐT*

Tổ chức tập huấn ngắn hạn cho cán bộ nhà nước, doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên về TMĐT theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh. Nội dung chủ yếu bao gồm: Tổng quan và lợi ích của TMĐT; các mô hình TMĐT trên thế giới và Việt Nam; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê TMĐT; dịch vụ công trực tuyến; lập kế hoạch ứng dụng và triển khai TMĐT cho doanh nghiệp; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị Website TMĐT; ứng dụng marketing trực tuyến; sàn giao dịch TMĐT.

Mỗi năm tổ chức 01-02 lớp bồi dưỡng cho khoảng 120-150 người là cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên năm cuối các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

**2.2. Xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMĐT**

- Xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư và phát triển hạ tầng cơ bản đảm bảo chất lượng phục vụ TMĐT.

- Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các tiện ích thanh toán qua phương tiện điện tử hỗ trợ người mua thanh toán trực tuyến, thúc đẩy phát triển TMĐT.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh dịch vụ cho thuê thiết bị tính toán, phần mềm và các dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông khác.

**2.3. Củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TMĐT**

***2.3.1. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh***

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý trực tuyến thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết nối với Cổng thông tin điện tử các huyện, thành phố và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương. Hàng năm, cập nhật thông tin các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá và định hướng quản lý kịp thời.

***2.3.2. Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam - VNEX.***

- Khai thác thông tin về tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam và 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam theo các lĩnh vực ngành hàng trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX) có địa chỉ http://vietnamexport.com của Bộ Công Thương.

- Hàng tháng, thu thập, biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật lên VNEX.

#### *2.3.3. Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài*

- Khai thác thông tin thị trường nước ngoài trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài (TTNN) tại địa chỉ http://vietnamexport.com. Đồng thời giới thiệu, hướng dẫn doanh nghiệp truy cập, khai thác.

- Hàng tháng trên cơ sở nguồn tin khai thác từ TTNN, xây dựng bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho các doanh nhiệp và các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh.

#### *2.3.4. Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, TMĐT trên địa bàn tỉnh*

Định kỳ tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và xu hướng phát triển để tham mưu cho UBND tỉnh giải pháp quản lý hiệu quả lĩnh vực TMĐT và công nghệ thông tin.

### 2.4. Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng TMĐT

#### *2.4.1. Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp*

Hỗ trợ và tư vấn cho doanh nghiệp ứng dụng và triển khai hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp.

#### *2.4.2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT*

Hỗ trợ doanh nghiệp có định hướng và xây dựng Website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp. Ngoài ra tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, Marketing hiệu quả cho Website TMĐT. Mỗi năm lựa chọn 10 - 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng mới Website TMĐT.

#### *2.4.3. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến nhằm xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.*

Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet thông qua marketing trực tuyến. Mỗi năm lựa chọn 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hỗ trợ xây dựng thương hiệu trên môi trường internet.

#### *2.4.4. Xây dựng, vận hành, nâng cấp và duy trì sàn giao dịch TMĐT của tỉnh:*

- Xây dựng sàn giao dịch TMĐT của tỉnh đủ điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, các công cụ tiện ích và các nguồn lực cần thiết tạo môi trường giao dịch thuận tiện, an toàn.

- Nâng cấp về mặt kỹ thuật, tích hợp sàn giao dịch vào các cổng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin, tạo cơ hội giao thương, thực hiện các giao dịch qua mạng Internet thông qua sàn giao dịch TMĐT của tỉnh.

**2.5. Khảo sát, học tập kinh nghiệm và các nhiệm vụ khác**

- Tổ chức các đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các nước và các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công TMĐT trong sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức, cử cán bộ phụ trách TMĐT và công nghệ thông tin dự hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do các Bộ, ngành tổ chức.

**3. Nhu cầu và nguồn kinh phí**

Tổng kinh phí dự kiến triển khai kế hoạch TMĐT của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là: 5.050.000.000đ (Năm tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương thông qua Trung tâm Phát triển TMĐT (EcomViet) là: 1.250.000.000đ (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Kinh phí ngân sách tỉnh là: 2.150.000.000 đ (Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

- Kinh phí doanh nghiệp đối ứng: 1.650.000.000 đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Bảng tổng hợp, phân bổ kinh phí từng năm:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nguồn kinh phí | Năm thực hiện | | | | | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | |
| I | Hỗ trợ từ TW thông qua Trung tâm phát triển TMĐT (Ecomviet) | 250 | 250 | 250 | 250 | 250 | 1.250 |
| II | Kinh phí từ Ngân sách tỉnh | 350 | 450 | 450 | 450 | 450 | 2.150 |
| III | Doanh nghiệp đối ứng | 250 | 350 | 350 | 350 | 350 | 1.650 |
| | **Tổng Cộng** | | | | | | **5.050** |

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Cục TMĐT và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch với Bộ Công Thương và UBND tỉnh; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch, dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch.

### 2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và TMĐT; triển khai chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong các giao dịch TMĐT; triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, gắn kết sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng đảm bảo chất lượng phục vụ phát triển TMĐT; xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ các sở, ban, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT.

- Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong giao dịch TMĐT.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch đầu tư các hạng mục về công nghệ thông tin, các dự án phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh.

### 4. Sở Tài chính

Tham mưu, bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch.

### 5. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành chức năng đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, an ninh trong TMĐT.

**6. UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan**

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình.

- Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan tích tực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước trong việc phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh; chủ động ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất) xem xét quyết định./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Minh Ngọc**

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TMĐT TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*( Kèm theo Quyết định số: 860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

| STT | Nội dung hỗ trợ | Đơn vị thực hiện | Đơn vị phối hợp | Kinh phí (triệu đồng) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | NS tỉnh | NS TW | DN đối ứng | Tổng Cộng |
| **1** | **Tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT** | | | **250** | **100** | | **350** |
| 1.1 | Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT, triển khai pháp luật về TMĐT | Sở Công Thương | Trung tâm Phát triển TMĐT -Bộ Công Thương, Các đơn vị liên quan | 100 | 100 | | 200 |
| 1.2 | Tập huấn phổ biến kiến thức phát triển nguồn nhân lực TMĐT | Sở Công Thương | Trung tâm Phát triển TMĐT -Bộ Công Thương, Các đơn vị liên quan | 150 | | | 150 |
| **2** | **Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMĐT** | Sở Công Thương | Các đơn vị liên quan | **140** | **300** | | **440** |
| **3** | **Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về TMĐT** | | | **340** | **400** | | **740** |
| 3.1 | Xây dựng hệ thống quản lý thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Trung tâm Phát triển TMĐT -Bộ Công Thương, Các đơn vị liên quan | 150 | 250 | | 420 |
| 3.2 | Khai thác thông tin trên Cổng thông tin TTNN | Sở Công Thương | Trung tâm Phát triển TMĐT -Bộ Công Thương, Các đơn vị liên quan | 120 | 50 | | 170 |
| 3.3 | Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, TMĐT trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Các đơn vị liên quan | 70 | 100 | | 150 |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | **Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng TMĐT** | | | **1.120** | **450** | **1.150** | **2.720** |
| 4.1 | Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp | Sở Công Thương | Trung tâm Phát triển TMĐT -Bộ Công Thương, Các đơn vị liên quan | 220 | 100 | 150 | 470 |
| 4.2 | Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng wbesite TMĐT | Sở Công Thương | Trung tâm Phát triển TMĐT -Bộ Công Thương, Các đơn vị liên quan | 900 | 350 | 1.000 | 2.250 |
| 5 | **Khảo sát, học tập kinh nghiệm và các nhiệm vụ khác** | Sở Công Thương | Các đơn vị liên quan | **300** | | **500** | **800** |
| | **Tổng Cộng** | | | **2.150** | **1.250** | **1.650** | **5.050** |